

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH TẠI MỘT SỐ TRƯỜNG TIỂU HỌC HUYỆN THANH TRÌ, HÀ NỘI

Bùi Thị Phương Hoa
K31, Cao học quản lý giáo dục, Trường ĐHSP, Đại học Huế

Tóm tắt: Bài báo tiến hành nghiên cứu khảo sát thực trạng quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học ở 5 nội dung: nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên về mục đích, ý nghĩa của quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở trường tiểu học; lập kế hoạch hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh; tổ chức hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh; chỉ đạo hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh; kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh. Khảo sát được thực hiện trên 156 người, bao gồm 27 CBQL, 129 GV đang làm công tác quản lý và giảng dạy tại 12/15 trường tiểu học tại huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội. Điểm số của các câu hỏi đóng được quy đổi theo thang bậc 4 bậc ứng với 4 mức độ, trong đó điểm thấp nhất là 1, điểm cao nhất là 4. Giá trị khoảng cách = (Maximum - Minimum)/n = (4 - 1)/4 = 0.75. Kết quả khảo sát được phân tích đánh giá định tính và định lượng. Đây là cơ sở quan trọng để đề xuất một số biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động giáo dục đạo đức ở các trường tiểu học.

Từ khóa: quản lý, hoạt động giáo dục đạo đức, học sinh tiểu học, thực trạng

CURRENT SITUATION OF MANAGING MORAL EDUCATION ACTIVITIES FOR STUDENTS IN PRIMARY SCHOOLS IN THANH TRI DISTRICT, HA NOI CITY

Bui Thi Phuong Hoa
K31, Educational Management, University of Education, Hue University

Abstract: This article presents a study on the current situation of managing moral education activities for primary school students across five aspects: administrators' and teachers' awareness of the goals and significance of managing moral education activities; planning moral education activities; organizing moral education activities; directing moral education activities; and inspecting and evaluating moral education activities. The survey involved 156 participants, including 27 administrators and 129 teachers currently working in 12 out of 15 primary schools in Thanh Tri District, Hanoi. The scores for the closed questions were converted into a 4-point scale corresponding to four levels, with 1 as the lowest and 4 as the highest. The interval value was calculated as (Maximum - Minimum)/n = (4 - 1)/4 = 0.75. The survey results were analyzed qualitatively and quantitatively. This study serves as a critical foundation for proposing measures to enhance the effectiveness of managing moral education activities in primary schools.

Keywords: management, moral education activities, primary school students, current situation.

Nhận bài: 29/10/2024

Phản biện: 26/11/2024

Duyệt đăng: 29/11/2024

I. GIỚI THIỆU

Hiện nay, do sự du nhập của nhiều nguồn văn hóa không lành mạnh và do cơ chế thị trường kinh tế chạy theo lợi nhuận thì việc giáo dục đạo đức có ít nhiều ảnh hưởng. Trước đây trong các trường học, hiện tượng vô lễ với giáo viên, nói tục chửi bậy là rất hiếm, ý thức kỷ luật của học sinh rất tốt, tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái là rất cao. Trong thời gian gần đây các kênh thông tin đã đưa những báo động về sự sai lệch nhận thức và hành vi đạo đức. Đó là, trong gia đình con cái không nghe lời cha mẹ, sống theo ý thích của bản thân, không quan tâm đến những người xung quanh mình; trong các nhà trường có dấu hiệu học sinh sa sút về đạo đức, tình trạng đánh nhau, nói tục,

trốn học vẫn xảy ra, các hành vi nói đẹp lời hay chưa được phổ biến; trong xã hội, tình trạng sống vội, sống gấp, sống theo trào lưu không có mục đích, không thiết tha vào việc trau dồi và nuôi dưỡng đạo đức ngày càng gia tăng,.... Theo tôi, thực trạng đó đang diễn ra ở các môi trường giáo dục khác nhau trong cả nước, trong đó có trường tiểu học, và các trường tiểu học ở huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội cũng không là ngoại lệ. Trước thực trạng đó, giáo dục đạo đức càng trở nên cần thiết và quan trọng, nhất là đối với HS ở nhà trường tiểu học, lứa tuổi chưa hình thành thành được những nền tảng đạo đức căn bản, vững chắc lại càng đáng được lưu tâm. Theo

tôi, có nhiều nguyên nhân dẫn đến thực trạng này, như khả năng tổ chức của các lực lượng trong nhà trường còn chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ giáo dục đạo đức cho HS; phương pháp, hình thức giáo dục chưa kịp đổi mới, thiếu tính đa dạng và linh hoạt; chưa có sự hỗ trợ từ các lực lượng giáo dục ngoài nhà trường và gia đình v.v... Một trong những nguyên nhân chủ yếu không thể không kể đến là việc thực hiện chức năng của cán bộ lãnh đạo, quản lý nhà trường còn những hạn chế và bất cập. Vì vậy, việc nghiên cứu tìm ra các biện pháp giáo dục là một trong những nhiệm vụ cấp thiết nhằm tổ chức hiệu quả hoạt động giáo dục đạo đức cho HS ở các trường tiểu học trên địa bàn huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục, đào tạo của nhà trường.

II. PHƯƠNG PHÁP KHẢO SÁT THỰC TRẠNG

2.1. Khách thể khảo sát

Chúng tôi đã tiến hành khảo sát đối với 156 người, bao gồm 27 CBQL, 129 GV đang làm công tác quản lý và giảng dạy tại 12/15 trường tiểu học tại huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội đã nêu ở trên.

2.2. Phương pháp khảo sát và xử lý số liệu

Phương pháp chuyên gia: Trưng cầu ý kiến các chuyên gia về nội dung nghiên cứu, xây dựng phiếu điều tra, đánh giá thực trạng nghiên cứu, xây dựng các biện pháp, đánh giá về tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp được đề xuất v.v...

Phương pháp điều tra bằng phiếu khảo sát: Đây là phương pháp được tiến hành trên cơ sở trưng cầu ý kiến của CBQL, nhân viên và GV đang quản lý, giảng dạy tại 12 trường tiểu học huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội đã nêu ở trên.

Để tiến hành điều tra bằng bảng hỏi, chúng tôi tiến hành chọn mẫu điều tra đại diện. Phiếu sau khi thu thập sẽ tiến hành soát phiếu, sau đó tiến hành nhập dữ liệu trên phần mềm xử lý số liệu SPSS 20.0, được tiến hành chạy dữ liệu theo định dạng thống kê mô tả. Các thông số thống kê cơ bản được sử dụng trong đánh giá thực trạng của vấn đề nghiên cứu là: Số lượng, tỷ lệ phần trăm, điểm trung bình và độ lệch chuẩn. Trong nghiên cứu này, điểm số của các câu hỏi đóng được quy đổi theo thang bậc 4 bậc ứng với 4 mức độ, trong đó điểm thấp nhất là 1, điểm cao nhất là 4. Giá trị khoảng cách = (Maximum - Minimum)/n = (4 - 1)/4 = 0.75; theo đó, thang đo khoảng theo giá trị điểm trung bình được quy ước tại Bảng 1.

Bảng 1. Thang đo khoảng theo giá trị điểm trung bình

TT	Khoảng điểm	Mức độ
1	1.0 - 1.75	Không đồng ý/ Yếu/ Không tham gia/ Bảo đảm mức độ thấp/ Không ảnh hưởng
2	1.76 - 2.50	Phần lớn không đồng ý/ Ít tham gia/ Trung bình/ Bảo đảm mức độ trung bình/ Ít ảnh hưởng
3	2.51 - 3.25	Phần lớn đồng ý/ Khá/ Khá tích cực/ Khá bảo đảm / Khá ảnh hưởng
4	3.26 - 4.00	Đồng ý/ Tốt/ Rất tích cực/ Rất bảo đảm/ Rất ảnh hưởng

III. KẾT QUẢ KHẢO SÁT VÀ THẢO LUẬN

3.1. Thực trạng nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên về mục đích, ý nghĩa của quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở trường tiểu học

Số liệu thống kê cho thấy, mục đích, ý nghĩa của quản lý hoạt động GDDĐ cho HS được các khách thể khảo sát cụ thể tại các trường tiểu học đánh giá khá cao với mức ĐTB từ 3,32 đến 3,50 và ĐLC từ 0,92 đến 1,04. Đặc biệt là trong việc phát huy tinh thần tự giác, sáng tạo của học sinh (ĐTB = 3,50) và tác động tích cực đến toàn bộ các hoạt động của nhà trường (ĐTB = 3,49).

Tuy nhiên, một số yếu tố như sự phối hợp giữa các bộ phận, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường và tạo sự thống nhất về ý chí và hành động còn gặp phải một số khó khăn trong việc thực hiện đồng bộ, và các đánh giá có sự phân tán khá lớn (ĐLC = 1,04) chỉ ra sự phân tán trong nhận thức và mức độ thực hiện các hoạt động phối hợp giữa các bên. Điều này cho thấy: Cần tăng cường các hoạt động phối hợp giữa các bộ phận trong và ngoài nhà trường để nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức. Đồng thời, chú trọng cải thiện sự đồng thuận và phối hợp giữa GV, HS và các bên liên quan để đạt được mục tiêu giáo dục đạo đức

toàn diện.

Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho HS có ý nghĩa quan trọng đối với việc hình thành nhân cách và phát triển toàn diện cho HS. Tuy nhiên, để đạt được hiệu quả tối đa, các trường tiểu học trên địa bàn huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội cần cải thiện một số vấn đề như tăng cường sự phối hợp giữa các bộ phận, phát huy phong trào thi đua, cải thiện thời gian và nguồn lực cho các hoạt động giáo dục đạo đức, và phát huy vai trò của các bên liên quan như gia đình và cộng đồng.

3.2. Thực trạng lập kế hoạch hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh

Số liệu thống kê cho thấy, các CBQL và GV đánh giá khá cao mức độ thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục đạo đức cho học sinh, với ĐTB dao động từ 3,28 đến 3,54 cho thấy các bước xây dựng kế hoạch này đã được thực hiện có sự chú trọng và phù hợp với mục tiêu giáo dục.

Các nội dung như xây dựng kế hoạch căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục chung của nhà trường, gắn kế hoạch với giáo dục tư tưởng chính trị và phát triển văn hóa nhà trường có điểm ĐTB cao nhất (3,53 đến 3,54) cho thấy các CBQL và GV rất chú trọng đến việc kế hoạch phải được gắn liền với các mục tiêu tổng thể của nhà trường và phù hợp với xu hướng giáo dục quốc gia.

Những nội dung liên quan đến dự trù nhân lực, tài lực, vật lực (ĐTB = 3,36), phân công nhiệm vụ cho từng bộ phận, cá nhân (ĐTB = 3,36), tiêu chí yêu cầu các giáo viên xây dựng kế hoạch dựa trên kế hoạch nhà trường (ĐTB = 3,28) có điểm số thấp hơn cho thấy việc thực hiện các bước cụ thể và chi tiết trong xây dựng kế hoạch vẫn còn hạn chế. Điều này có thể phản ánh sự thiếu đồng bộ trong việc phân bổ nguồn lực và trách nhiệm rõ ràng giữa các bộ phận trong nhà trường.

ĐLC của nhiều mục tiêu khá cao, đặc biệt là ở các mục tiêu như phân công nhiệm vụ cho từng bộ phận (ĐLC = 1,04), xây dựng quy chế hoạt động (ĐLC = 1,03), và yêu cầu các giáo viên xây dựng kế hoạch (ĐLC = 1,03). Điều này cho thấy sự khác biệt trong nhận thức và cách thức thực hiện giữa các GV và CBQL, đặc biệt là trong việc phân công công việc và xác định các quy chế rõ ràng.

Kết quả đánh giá cho thấy công tác xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh đã được triển khai khá đầy đủ và đồng bộ, tuy nhiên còn một số vấn đề cần cải thiện để đạt được hiệu quả cao hơn. Việc chú trọng đến dự trù nguồn lực, phân công nhiệm vụ rõ ràng, và xây dựng quy

chế đánh giá cụ thể là những yếu tố cần được cải thiện để tăng cường tính hiệu quả và tính đồng bộ trong các hoạt động giáo dục đạo đức tại các trường tiểu học. Cần tăng cường vai trò và trách nhiệm của giáo viên trong việc xây dựng và thực hiện các kế hoạch giáo dục đạo đức. Cụ thể, có thể tổ chức các buổi hội thảo hoặc các cuộc họp định kỳ để đảm bảo tất cả giáo viên hiểu rõ vai trò và nghĩa vụ của mình trong việc tham gia xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đạo đức cho học sinh.

3.3. Thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh.

Số liệu thống kê cho thấy, nội dung mức độ tổ chức hoạt động giáo dục đạo đức cho HS được các khách thể khảo sát đánh giá ở mức độ khá thường xuyên đến rất thường xuyên (ĐTB từ 3,19 đến 3,38). Về nội dung “hiệu trưởng phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận, cá nhân phụ trách công tác GDĐĐ cho HS ngay từ đầu năm học” việc phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các bộ phận và cá nhân có vai trò rất quan trọng trong việc đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng và trách nhiệm trong công tác GDĐĐ.

Về nội dung “Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho CBQL và GV” được các khách thể khảo sát đánh giá ở mức độ rất thường xuyên (ĐTB = 3,29). Tuy nhiên, điểm này không phải là mức tối đa (4 điểm) cho thấy công tác đào tạo và bồi dưỡng có thể vẫn chưa đạt được hiệu quả tối ưu, hoặc chưa được thực hiện một cách đồng đều và liên tục. Công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực về giáo dục đạo đức cho giáo viên và CBQL có thể cần được chú trọng hơn. Các chương trình đào tạo này không chỉ nên bao gồm kiến thức chuyên môn, mà còn cần bao quát các kỹ năng liên quan đến quản lý GDĐĐ, phương pháp giáo dục phù hợp với học sinh tiểu học, và cách thức tạo dựng môi trường học tập đạo đức tích cực cho học sinh.

Kết quả đánh giá cho thấy: Công tác tổ chức hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh đã có sự chú trọng đáng kể và được thực hiện khá hệ thống. Tuy nhiên, các vấn đề liên quan đến phân công nhiệm vụ, huy động nguồn lực và đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên vẫn cần phải cải thiện. Những điều chỉnh này sẽ góp phần nâng cao hiệu quả GDĐĐ trong các trường tiểu học huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, tạo ra môi trường học tập tốt hơn cho học sinh và xây dựng nhân cách, phẩm chất đạo đức cho các em trong tương lai.

3.4. Thực trạng chỉ đạo hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh.

Kết quả khảo sát cho thấy, mức độ thực hiện các hoạt động chỉ đạo giáo dục đạo đức cho HS nhìn chung được đánh giá rất tốt, với ĐTB dao động từ 3,26 đến 3,51. Tuy nhiên, một số chỉ tiêu có điểm thấp hơn (như chỉ đạo biên soạn tài liệu và chương trình, đào tạo, bồi dưỡng có ĐTB = 3,26) cho thấy vẫn cần cải thiện.

Nội dung “Hiệu trưởng chỉ đạo các bộ phận, cá nhân thực hiện kế hoạch GD đạo đức cho HS theo nhiệm vụ được phân công” có mức ĐTB là 3,51 cho thấy hiệu trưởng và các bộ phận đã có sự chỉ đạo tương đối tốt về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đạo đức cho HS. Tuy nhiên, ĐLC = 0,93 là khá cao cho thấy có sự khác biệt trong cách đánh giá giữa các CBQL và GV về mức độ chỉ đạo. Điều này cho thấy cần có sự đồng bộ và tăng cường công tác chỉ đạo từ phía các cấp quản lý để đảm bảo kế hoạch GDĐĐ được triển khai đồng đều và hiệu quả ở các bộ phận trong nhà trường.

Nội dung “Chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục đạo đức cho HS thông qua hoạt động ngoại khóa, hoạt động ngoài giờ lên lớp và hoạt động trải nghiệm” và “Chỉ đạo tổ chức hiệu quả công tác kiểm tra, đánh giá, tổng kết rút kinh nghiệm hoạt động giáo dục đạo đức cho HS” cũng được khách thể đánh giá cao với mức ĐTB là 3,47 và 3,46. Đây là một điểm sáng trong bảng đánh giá, phản ánh rằng các hoạt động này đã được triển khai một cách hiệu quả, có sự chú trọng vào việc giáo dục đạo đức thông qua các hình thức học tập không chính thức, giúp học sinh có cơ hội phát triển các phẩm chất đạo đức trong thực tiễn. Công tác chỉ đạo việc đầu tư và xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị để GDĐĐ cho học sinh đang được thực hiện ở mức tốt (ĐTB = 3,46). Điểm số này phản ánh rằng các trường tiểu học trên địa bàn huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội đã chú trọng đến việc trang bị các cơ sở vật chất và phương tiện cần thiết để triển khai các hoạt động GDĐĐ một cách hiệu quả, nhưng còn có thể cải thiện hơn nữa.

3.5. Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh.

Kết quả khảo sát cho thấy, về kiểm tra, đánh giá mức độ thực hiện hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh, ta có thể phân tích mức độ thực hiện nội dung kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục đạo đức trong trường học như sau:

Mức độ ĐTB của các hoạt động kiểm tra, đánh

giá dao động từ 2,99 đến 3,37 điều này cho thấy việc thực hiện kiểm tra, đánh giá các hoạt động GDĐĐ trong trường học ở mức rất tốt. Một số hoạt động được thực hiện rất tốt, trong khi các hoạt động khác lại có mức độ thực hiện thấp hơn, cần được cải thiện. Các hoạt động thực hiện tốt như: nhắc nhở, kiểm điểm, giáo dục những cá nhân chưa thực hiện tốt hoạt động giáo dục đạo đức HS, vi phạm chuẩn mực đạo đức (ĐTB = 3,30). Đây là hoạt động có mức độ thực hiện cao, cho thấy sự chú trọng vào việc kiểm tra, đánh giá hành vi đạo đức của HS là rất nghiêm túc. Việc kiểm điểm và giáo dục các cá nhân chưa thực hiện tốt các quy tắc đạo đức được thực hiện một cách thường xuyên và rõ ràng.

Tiêu chí “Hiệu trưởng tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh” có mức độ đánh giá cao nhất (ĐTB = 3,37). Hoạt động này cho thấy hiệu trưởng và nhà trường đã quan tâm đến việc giám sát và đánh giá thường xuyên các hoạt động GDĐĐ. Các hoạt động phối hợp với gia đình và các lực lượng ngoài nhà trường để kiểm tra, đánh giá tình hình rèn luyện đạo đức của HS có ĐTB = 3,26. Mức độ thực hiện này khá ổn, nhưng vẫn có thể cải thiện bằng cách tăng cường sự tham gia của gia đình và các lực lượng ngoài nhà trường.

Tuyên dương, khen thưởng những cá nhân, tập thể thực hiện tốt hoạt động GDĐĐ cho HS và những tấm gương sáng về đạo đức (ĐTB = 3,18). Dù có mức độ thực hiện tốt, nhưng hoạt động này vẫn chưa đủ mạnh mẽ để khuyến khích những cá nhân hoặc tập thể có thành tích nổi bật trong GDĐĐ. Việc tuyên dương cần được tăng cường để khích lệ tinh thần học tập và GDĐĐ của HS. Tham dự và đánh giá hiệu quả hoạt động GDĐĐ trong các hoạt động trải nghiệm và ngoài giờ lên lớp được đánh giá với mức ĐTB = 3,13. Các hoạt động ngoài giờ lên lớp và trải nghiệm có vai trò quan trọng trong việc GDĐĐ, vì vậy cần xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả và chất lượng của các hoạt động GDĐĐ, đảm bảo tính khách quan và thống nhất.

Hoạt động đánh giá, góp ý, rút kinh nghiệm việc thực hiện công tác phối hợp các lực lượng giáo dục có mức độ thực hiện thấp nhất (ĐTB = 2,99). Điều này cho thấy công tác đánh giá, góp ý, và rút kinh nghiệm trong việc phối hợp giữa các lực lượng giáo dục chưa thực sự hiệu quả. Điểm số này có thể phản ánh rằng việc đánh giá, góp ý

và rút kinh nghiệm chưa được thực hiện một cách đầy đủ, hoặc còn thiếu tính hệ thống và khả năng tổng hợp, từ đó dẫn đến việc chưa đạt được hiệu quả cao trong công tác phối hợp.

Đánh giá mức độ thực hiện ĐLC của các hoạt động đánh giá dao động từ 0,91 đến 1,14 cho thấy sự biến động giữa các hoạt động kiểm tra, đánh giá là khá rõ rệt, nghĩa là các hoạt động không được thực hiện đều đặn và đồng đều trong toàn bộ trường học. Những hoạt động có ĐLC thấp phản ánh sự thực hiện khá đồng đều, trong khi những hoạt động có ĐLC cao chỉ ra sự chênh lệch rõ rệt trong cách thức thực hiện. Các hoạt động có ĐLC thấp cho thấy sự thực hiện đồng đều, nhắc nhở, kiểm điểm, giáo dục cá nhân chưa thực hiện tốt (ĐLC = 0,91). Đây là một trong những hoạt động có ĐLC thấp, cho thấy việc thực hiện hoạt động này là khá đồng đều giữa các đơn vị và giáo viên trong các trường học.

Hiệu trưởng kiểm tra định kỳ và đột xuất kế hoạch hoạt động GDĐĐ (ĐLC = 0,95). Hoạt động này cũng có sự thực hiện khá đồng đều, cho thấy các hoạt động kiểm tra này được chú trọng và có tính liên tục. Tham dự và đánh giá hiệu quả hoạt động GDĐĐ trong các hoạt động trải nghiệm và ngoài giờ lên lớp (ĐLC = 1,05) cũng có sự chênh lệch lớn, điều này cho thấy các hoạt động ngoài giờ có thể chưa được triển khai đều đặn hoặc không được đánh giá đầy đủ và có sự thống nhất giữa các giáo viên, bộ phận trong nhà trường.

Phân tích tổng quan về mức độ thực hiện các hoạt động liên quan đến việc kiểm tra hành vi HS nhắc nhở, kiểm điểm và kiểm tra định kỳ của hiệu trưởng trong việc thực hiện kế hoạch GDĐĐ có mức độ thực hiện cao và ổn định. Điều này cho thấy nhà trường đã chú trọng đến việc duy trì nề nếp và kỷ cương trong GDĐĐ học sinh. Một số

hoạt động quan trọng khác như: theo dõi và đánh giá hiệu quả giảng dạy đạo đức, tuyên dương, khen thưởng các cá nhân làm tốt trong GDĐĐ, và hoạt động ngoài giờ lên lớp cần được thực hiện thường xuyên hơn, với sự tham gia mạnh mẽ hơn của giáo viên và học sinh. Ngoài ra, việc phối hợp với gia đình và các lực lượng ngoài nhà trường để kiểm tra, đánh giá đạo đức HS cũng cần được nâng cao về tính đồng đều và hiệu quả.

Tóm lại các hoạt động kiểm tra, đánh giá GDĐĐ cho HS được thực hiện ở mức độ khá tốt, nhưng một số hoạt động quan trọng cần được chú trọng hơn để nâng cao chất lượng GDĐĐ trong nhà trường. Cần tăng cường sự tham gia của gia đình và các lực lượng bên ngoài, cũng như khuyến khích các hoạt động khen thưởng, tuyên dương và đánh giá giảng dạy đạo đức cho giáo viên để tạo động lực cho cả giáo viên và học sinh.

IV. KẾT LUẬN

Thực trạng công tác QL hoạt động GDĐĐ trong nhà trường còn nhiều hạn chế. Công tác tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra đánh giá ở một số lĩnh vực chưa mang lại hiệu quả cao. Hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục chưa phong phú, thiếu các giải pháp QL phù hợp. Những tồn tại trong việc quản lý hoạt động GDĐĐ có nguyên nhân chủ quan và nguyên nhân khách quan. Để khắc phục tình trạng này nhà QL cần có sự chuyển biến thực sự về nhận thức trong công tác QL hoạt động GDĐĐ cho HS và rất cần có sự đổi mới căn bản về QL hoạt động GDĐĐ cho HS trong các nhà trường. Từ đó các nhà QL phải sớm tìm ra những biện pháp hữu hiệu nhằm nâng cao chất lượng QL hoạt động GDĐĐ cho học sinh hơn nữa góp phần nâng cao chất lượng GDĐĐ cho HS nói riêng và chất lượng giáo dục toàn diện nói chung

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bùi Minh Hiền - Nguyễn Vũ Bích Hiền (2015), Quản lý và lãnh đạo nhà trường, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội
 Đặng Quốc Bảo (2007), Cẩm nang nâng cao năng lực quản lý nhà trường, NXB Chính trị Quốc gia
 Nguyễn Hữu Hợp (2017), Giáo trình Đạo đức và PP dạy học đạo đức ở Tiểu học. Nxb ĐHSP Hà Nội
 Huỳnh Lâm Tài (2022), Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh tại các trường tiểu học quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Luận văn thạc sỹ chuyên ngành quản lý giáo dục, ĐH Thủ Dầu Một, Bình Dương
 Hoàng Ngọc Thắng (2014), Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức học sinh ở trường THCS Văn Nội, Đông Anh, Hà Nội trong giai đoạn hiện nay, Luận văn thạc sỹ chuyên ngành quản lý giáo dục, Đại học Sư phạm Hà Nội
 Lê Thị Kim Thúy (2015), Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường Tiểu học, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Luận văn thạc sỹ chuyên ngành quản lý giáo dục, ĐH Thủ Dầu Một, Bình Dương.